TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 48/2018/QĐHNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2018

V/v: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần giải quyết việc dân sự.

Chủ tọa phiên họp: Ông **Mai Hoàng Khải** – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Trần Thị Thanh Tuyền** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Bà **Từ Thị Kỳ** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2018/TLST-VHNGĐ ngày 10/9/2018 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

Theo quyết định mở phiên họp số: 16/2018/QĐ-ST ngày 12 tháng 9 năm 2018.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Nguyen T**, sinh năm 1957; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

2. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1986; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 44/1 đường L, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ông Nguyen T và bà N trình bày: Nguyên do quen biết và tìm hiểu, được sự đồng ý của gia đình và đã tiến tới hôn nhân từ năm 2016. Ông bà đã đăng ký kết hôn ngày 16/9/2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số 53 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp. Thời gian đầu chung sống vợ chồng ông bà sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống,

tính tình không phù hợp, vợ chồng không thường xuyên sống chung do xa cách, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, ông bà nhận thấy không thể duy trì cuộc sống hôn nhân nên ông bà yêu cầu được thuận tình ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và đương sự từ khi thụ lý cho đến phiên họp giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Về nội dung: Ông Nguyen T và bà N có đăng ký kết hôn năm 2016 nên hôn nhân hợp pháp. Do ông Nguyen T và bà N không hòa hợp về quan điểm sống và thường xuyên xa cách nên mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, nay ông Nguyen T và bà N thống nhất ly hôn là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu ông Nguyen T và bà N về việc thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên.

Xét thấy, về tố tụng: Ông Nguyen T và bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Ông Nguyen T và bà N có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 16/9/2016, là hôn nhân hợp pháp nên được xem xét giải quyết theo Luật Hôn nhân và Gia đình quy định.

Xét yêu cầu của ông Nguyen T và bà N, Chủ tọa phiên họp nhận thấy:

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, ông Nguyen T và bà N phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm không thể hòa hợp cuộc sống vợ chồng, nay mỗi người ở một nơi, ngăn cách địa lý nên không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, ông Nguyen T và bà N có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung ông bà khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, về lệ phí ly hôn hai bên cũng đã thỏa thuận bà N có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật. Xét thấy tình cảm vợ chồng của ông T và bà N không còn quan hệ ràng buộc và đều tự nguyện ly hôn phù hợp Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên công nhận cho ông Nguyen T và bà N được ly hôn.

Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 361, khoản 2 Điều 367, 369, 370, 371, 396, 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 55, 57 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyen T và bà Nguyễn Thị N.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận ông Nguyen T và bà Nguyễn Thị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Lệ phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng số 00641 ngày 10/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Người yêu cầu;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- UBND tỉnh Tiền Giang;
- UBND thành phố M;
- UBND phường 6, thành phố M;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Hoàng Khải